

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4820/QĐ-UBND

*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội**

*Căn cứ Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;  
Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;*

*Căn cứ Kế hoạch số 281/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội giai đoạn 2022-2025; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa, điện tử hóa thủ tục hành chính nội bộ trong các cơ quan hành chính nhà nước thành phố Hà Nội năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 753/TTr-SNNMT-VP ngày 08 tháng 9 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 06 thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Việt Dũng**

**Phụ lục****DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC  
LÂM NGHIỆP VÀ KIỂM LÂM THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ  
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*(Kèm theo Quyết định số 4820/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
01	Tiếp nhận, xác lập lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	Lâm nghiệp và kiểm lâm	- Các Hạt Kiểm lâm - Chi cục Kiểm lâm HN; - Sở NN và MT Hà Nội. - Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Thành phố công bố
02	Phê duyệt phương án xử lý lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	Lâm nghiệp và kiểm lâm	- Chi cục Kiểm lâm; - Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội. - Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Thành phố công bố
03	Giao tài sản là gỗ, thực vật ngoài gỗ cho cơ quan quản lý chuyên ngành	Lâm nghiệp và kiểm lâm	- Cơ quan chủ trì quản lý tài sản; - Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội. - Cơ quan quản lý chuyên ngành
04	Giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng đối với gỗ, thực vật ngoài gỗ không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, Phụ lục I CITES	Lâm nghiệp và kiểm lâm	- Cơ quan chủ trì quản lý tài sản - Cơ quan, đơn vị có nhu cầu sử dụng gỗ tịch thu
05	Thả động vật về môi trường tự nhiên	Lâm nghiệp và kiểm lâm	- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản - Chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển nơi dự kiến thả
06	Chuyên giao động vật cho cơ quan quản lý chuyên ngành	Lâm nghiệp và kiểm lâm	- Cơ quan chủ trì quản lý tài sản - Chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển

**PHẦN II: NỘI DUNG CỤ THỂ TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ****1. Thủ tục: Tiếp nhận, xác lập lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (QT - 01)****1.1. Trình tự thực hiện:****a) Bước 1: Nộp, tiếp nhận hồ sơ**

Cách thức tiếp nhận: Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công gửi đến Bộ phận văn thư Các Hạt Kiểm lâm địa bàn hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc UBND thành phố (*sau đây gọi tắt là cơ quan tiếp nhận*)

Căn cứ quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 21 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

- Hồ sơ gồm: Đơn xin tự nguyện giao nộp; Các hồ sơ, giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hợp pháp đối với thực vật, động vật tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (nếu có); Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

**b) Bước 2: Phân công, Xây dựng hồ sơ**

- Bộ phận văn thư chuyển đến Lãnh đạo Hạt Kiểm lâm phân công cán bộ thụ lý hồ sơ;

- Trường hợp xác định việc tiếp nhận tài sản chuyển giao là phù hợp với quy định của pháp luật thì trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày tiếp nhận tài sản và các hồ sơ, tài liệu liên quan, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản (theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; Điều 5 Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố HN) báo cáo, đề xuất Chi cục Kiểm lâm Hà Nội trình Sở Nông nghiệp và MT ra quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính.

+ Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT

+ Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, giá trị của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): bản sao.

- **Hồ sơ gửi Chi cục Kiểm lâm HN**

c) Bước 3: Phân công, Thẩm định hồ sơ

- Bộ phận văn thư **Chi cục Kiểm lâm Hà Nội** chuyển đến Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm phân công cán bộ Phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ;

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại bước 2 này, Chi cục Kiểm lâm HN thẩm định hồ sơ lập 01 bộ hồ sơ trình Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội (quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP; Điều 5 Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội) xem xét, quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

- Hồ sơ gồm:

+ Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

+ Dự thảo Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản tại Mẫu số 01-QĐXL ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ quy định tại bước 2: Bản sao.

- **Hồ sơ gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường**

d) Bước 4: Quyết định phê duyệt

- Bộ phận văn thư **Sở Nông nghiệp và Môi trường** chuyển đến Lãnh đạo **Sở Nông nghiệp và Môi trường**;

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ trình của **Chi cục Kiểm lâm Hà Nội**; Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản.

**1.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp hoặc dịch vụ bưu chính công gửi đến Bộ phận văn thư Các Hạt Kiểm lâm địa bàn hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (*sau đây gọi tắt là cơ quan tiếp nhận*)

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ tại cơ quan tiếp nhận, gồm:

+ Văn bản đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính.

+ Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT

+ Các hồ sơ, tài liệu chứng minh quyền sở hữu, giá trị của tài sản chuyển giao và hình thức chuyển giao (nếu có): bản sao.

b) Hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, gồm:

- Tờ trình đề nghị xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản chính;
- Dự thảo Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản tại Mẫu số 01-QĐXL ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP;

Hồ sơ quy định tại điểm a mục 1.3 này: Bản sao.

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, **Sở Nông nghiệp và Môi trường** ra Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan tiếp nhận tài sản: Chi cục Kiểm lâm; Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** có

Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 22 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ*);

- Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Mẫu số 22: Biên bản bàn giao, tiếp nhận thực vật/động vật/thủy sản

..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
 ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-BGTN

## **BIÊN BẢN**

### **Bàn giao, tiếp nhận thực vật rừng/động vật rừng/thủy sản**

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ (1) .....

Hôm nay, hồi..... giờ ..... phút, ngày...../...../20....., tại: .....

1. Chúng tôi gồm:

a) Đại diện bên giao:

1. Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ cá nhân: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....

2. Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

b) Đại diện bên nhận:

1. Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....

2. Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

c) Người chứng kiến (nếu có):

1. Họ và tên: ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ cá nhân: .....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....

2. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:

TT	Tên thực vật rừng, động vật rừng, thủy sản giao nhận (bao gồm cá thể hoặc sản phẩm của chúng)		Nhóm loài (2)	Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng hoặc trọng lượng	Kích thước	Tình trạng của thực vật, động vật rừng, thủy sản (3)	Ghi chú
	Tên tiếng việt/tên thương mại	Tên khoa học							
1									
2									
...									

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có): .....

3. Mục đích giao nhận(4): .....

4. Trách nhiệm của các bên(5):

a) Trách nhiệm của bên giao:.....

b) Trách nhiệm của bên nhận:.....

Biên bản này lập hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm .... tờ, được lập thành .... bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN    NGƯỜI CHỨNG KIẾN    ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

(Ký, ghi rõ họ tên)

(nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Ghi chú:*

(1) Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc giao/nhận; ví dụ căn cứ quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, thông báo của chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước.

(2) Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II Công ước CITES hoặc động vật rừng thông thường.

(3) Ghi tình trạng sức khỏe đối với thực vật, động vật rừng, thủy sản còn sống; tình trạng vệ sinh môi trường đối với sản phẩm của động vật rừng, thủy sản.

(4) Ghi cụ thể mục đích, lý do giao/nhận.

(5) Ghi trách nhiệm của 2 bên về việc bảo quản, quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, xử lý.

Mẫu số 01-QĐXL: Quyết định về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

(1) .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

(2) .....

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .../QĐ-...(3)

....., ngày .... tháng .... năm...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản<sup>(4)</sup>**

.....<sup>(5)</sup>

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Căn cứ Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của .....<sup>(2)</sup>;*

*Theo đề nghị của .....<sup>(6)</sup>.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với các tài sản sau đây:

STT	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng/ Khối lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Năm sử dụng (nếu có) <sup>(7)</sup>	Tình trạng tài sản

Nguồn gốc tài sản: .....<sup>(8)</sup>

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

.....<sup>(9)</sup> có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;

- Cơ quan tài chính nơi có tài sản<sup>(10)</sup>;

- Lưu: .....

.....<sup>(4)</sup>

(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Tên cơ quan cấp trên (nếu có).
- (2) Tên cơ quan của người ra Quyết định.
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan của người ra Quyết định.
- (4) Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân không đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản không đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện theo Mẫu số 01-QĐXL này.
- (5) Chức danh của người ra Quyết định.
- (6) Tên đơn vị chủ trì quản lý, xử lý tài sản trình.
- (7) Năm tài sản đưa vào sử dụng.
- (8) Ghi rõ nguồn gốc của tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo quy định tại Điều 3 Nghị định số...../2025/NĐ-CP.
- (9) Tên các cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định.
- (10) Ghi Sở Tài chính nơi có tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân (trường hợp cơ quan của người ra Quyết định là cơ quan trung ương hoặc cấp tỉnh); Phòng Tài chính - kế hoạch nơi có tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**2. Thủ tục: Phê duyệt phương án xử lý lâm sản, động vật, thực vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, Phụ lục CITES do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước (QT - 02)**

**2.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Xây dựng hồ sơ, trình hồ sơ

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, Hạt kiểm lâm địa bàn hoặc Cơ quan quản lý chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố (*sau đây gọi tắt là cơ quan tiếp nhận*) xây dựng 01 bộ hồ sơ báo cáo, đề xuất phương án xử lý tài sản, gửi Chi cục Kiểm lâm Hà Nội đề xuất phương án xử lý.

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính;

+ Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Mẫu số 05-PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản sao;

+ Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao;

b) Bước 2: Xây dựng, thẩm định hồ sơ, trình hồ sơ

- Cách thức tiếp nhận: Văn thư Chi cục Kiểm lâm Hà Nội tiếp nhận hồ sơ, trình lãnh đạo Chi cục phân công cán bộ phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội lập phương án xử lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án xử lý tài sản.

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Hồ sơ quy định tại bước 1: bản sao.

+ Dự thảo quyết định phê duyệt phương án xử lý.

c) Bước 3. Quyết định phê duyệt

- Cách thức tiếp nhận: văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận hồ sơ, gửi lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản hoặc dịch vụ bưu chính công gửi đến văn thư Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ cơ quan tiếp nhận tài sản, gồm:

- Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

- Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

- Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản: bản sao;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

b) Hồ sơ Chi cục Kiểm lâm gồm:

- Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản của cơ quan quản lý cấp trên theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

- Hồ sơ quy định tại điểm a này: bản sao.

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** có

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ*);

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

**Mẫu số 04-ĐXPA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP**  
**QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng...năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày....tháng....năm .....hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.\*

I. Cơ quan, đơn vị đề xuất phương án xử lý tài sản:.....

II. Nội dung đề xuất phương án xử lý tài sản:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất....

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm ... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Đề xuất hình thức xử lý tài sản:

4. Đề xuất cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:

5. Đề xuất thời hạn xử lý:

6. Đề xuất chi phí xử lý:

7. Đề xuất quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số 05-PA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHƯƠNG ÁN**  
**XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng...năm ... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày....tháng....năm.... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số....ngày....tháng....năm.... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự;\*

Trên cơ sở đề xuất phương án xử lý tài sản của đơn vị chủ trì quản lý tài sản/cơ quan cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan cấp trên); cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân với các nội dung chính sau:

**1. Thông tin về tài sản:**

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất...

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày....tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số.....ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm.... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm.... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):
3. Hình thức xử lý tài sản:
4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:
5. Thời hạn xử lý:
6. Chi phí xử lý:
7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:
8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

### **3. Thủ tục: Giao tài sản là gỗ, thực vật ngoài gỗ cho cơ quan quản lý chuyên ngành (QT - 03)**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

##### **a) Bước 1: Nộp tiếp nhận hồ sơ**

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định tịch thu xử phạt. Hạt Kiểm lâm địa bàn xây dựng 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản gửi Chi cục Kiểm lâm Hà Nội.

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính.

+ Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính;

+ Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị được tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: bản chính.

##### **b) Bước 2: Thẩm định, xây dựng hồ sơ**

- Cách thức tiếp nhận: Hồ sơ chuyển đến văn thư Chi cục Kiểm lâm; chuyển đến Lãnh đạo Chi cục phân công cán bộ phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm Hà Nội lập 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Hồ sơ của bước 1: bản sao.

+ Dự thảo quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản

##### **c) Bước 3: Quyết định phê duyệt**

- Cách thức tiếp nhận: Hồ sơ chuyển đến văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

d) Bước 4: Bàn giao tài sản

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được phê duyệt, Chi cục Kiểm lâm tổ chức bàn giao, tiếp nhận và lập Biên bản bàn giao, tiếp nhận gỗ chuyển giao theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**3.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản hoặc dịch vụ bưu chính công gửi đến văn thư Chi cục KLHà Nội, văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm, gồm:

- Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính.

- Phương án xử lý tài sản do Sở tài chính lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính;

- Dự thảo Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

- Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị được tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): Bản sao.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm;

- Cơ quan quản lý chuyên ngành

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm;

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

**3.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Có

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Nghị định số 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ*);

- Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

**Mẫu số 04-ĐXPA****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP  
QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng...năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày....tháng....năm.....về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày....tháng....năm .....hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.\*

I. Cơ quan, đơn vị đề xuất phương án xử lý tài sản:.....

II. Nội dung đề xuất phương án xử lý tài sản:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất....

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày... tháng... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm ... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Đề xuất hình thức xử lý tài sản:

4. Đề xuất cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:

5. Đề xuất thời hạn xử lý:

6. Đề xuất chi phí xử lý:

7. Đề xuất quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN*****(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)***

**Mẫu số 05-PA**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN**  
**XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng...năm ... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày...tháng...năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số...ngày...tháng...năm...về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số...ngày...tháng...năm... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự\*;

Trên cơ sở đề xuất phương án xử lý tài sản của đơn vị chủ trì quản lý tài sản/cơ quan cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan cấp trên); cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất...

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày...tháng... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số.....ngày...tháng...năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày... tháng... năm.....về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày... tháng... năm... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Hình thức xử lý tài sản:
4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:
5. Thời hạn xử lý:
6. Chi phí xử lý:
7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:
8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số 23: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản**

.....  
.....  
**(1)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Số: /CV-ĐNGĐC**  
**V/v đề nghị được tiếp**  
**nhận tài sản là .....**

*Kính gửi:.....(2)*

Chúng tôi được biết ..... (2) là cơ quan chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là(3) .....

Căn cứ quy định tại Thông tư số: 26/2025/TT-BNNMT ngày 24/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Chúng tôi đề nghị được tiếp nhận tài sản là ... nêu trên để sử dụng....(4)

Chúng tôi cam kết sử dụng tài sản được bàn giao theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan./.

**CHỨC VỤ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ghi chú:*

- (1) Tên cơ quan đề nghị giao.
- (2) Tên cơ quan chủ trì quản lý tài sản.
- (3) Ghi tên loại tài sản đề nghị giao.
- (4) Mục đích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**Mẫu số 07-BBGN**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN**

**Bàn giao, tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

**Số: ...../...<sup>(1)</sup>/BBCG-....<sup>(2)</sup>**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ .....<sup>(3)</sup>;

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại....., chúng tôi gồm:

A. Đại diện bên giao<sup>(4)</sup>:

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà: ....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

B. Đại diện bên nhận<sup>(5)</sup>:

1. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

C. Đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý<sup>(6)</sup>:

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan: .....

2. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

D. Đại diện cơ quan quản lý tài sản công (nếu cần):

1. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

2. Ông, bà: ....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

Cùng nhau tiến hành bàn giao, tiếp nhận đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau:

I. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:

1. Chủng loại, số lượng, hiện trạng tài sản bàn giao:

STT	Tên tài sản	Nhãn hiệu (nếu có)	Số đăng ký (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Tình trạng chất lượng

2. Danh mục các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tài sản<sup>(7)</sup>:

.....  
 .....

II. Trách nhiệm của các bên:

1. Bên giao có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

- Tiếp nhận các tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;

- Thực hiện việc quản lý, xử lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật chuyên ngành (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, xử lý);

- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, sử dụng).

III. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao:

.....  
 Biên bản đã được các bên cùng nhất trí thông qua và được lập thành 05 bản, bên giao giữ 02 bản, bên nhận giữ 02 bản, bên chứng kiến giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
 CHUYÊN NGÀNH BẢO QUẢN**

**TÀI SẢN TRONG THỜI GIAN**

**CHỜ XỬ LÝ<sup>(5)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
 TÀI SẢN CÔNG**

*(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Năm tiến hành bàn giao.

(2) Chữ viết tắt tên cơ quan bàn giao tài sản.

(3) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.

(4) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu thì đại diện bên giao phải có sự tham gia của thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc người được thủ trưởng cơ quan thi hành án ủy quyền, kế toán, thủ kho.

(5) Đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành thì đại diện bên nhận là cơ quan quản lý chuyên ngành được giao tài sản để quản lý, xử lý tài sản.

(6) Chỉ kê trong trường hợp tài sản chuyên giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành.

(7) Đối với từng loại hồ sơ, giấy tờ phải ghi rõ bản chính hay bản sao.

**4. Thủ tục: Giao, điều chuyển cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng đối với gỗ, thực vật ngoài gỗ không thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm Nhóm I, Phụ lục I CITES (QT - 04)**

**4.1. Trình tự thực hiện:**

a) Bước 1: Nộp tiếp nhận hồ sơ

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có Quyết định tịch thu xử phạt. Hạt Kiểm lâm địa bàn xây dựng 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản gửi Chi cục Kiểm lâm Hà Nội.

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính.

+ Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính;

+ Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị được tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản chính.

b) Bước 2: Thẩm định, xây dựng hồ sơ

- Cách thức tiếp nhận: Hồ sơ chuyển đến văn thư Chi cục Kiểm lâm; chuyển đến Lãnh đạo Chi cục phân công cán bộ phòng chuyên môn thụ lý hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục Kiểm lâm HN lập 01 bộ hồ sơ đề xuất phương án xử lý tài sản, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt

- Hồ sơ gồm:

+ Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Phương án xử lý tài sản do cơ quan quản lý tài sản công lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: bản chính;

+ Hồ sơ của bước 1: bản sao.

+ Dự thảo quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản

c) Bước 3: Quyết định phê duyệt

- Cách thức tiếp nhận: Hồ sơ chuyển đến văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp phương án xử lý tài sản không phù hợp.

d) Bước 4: Bàn giao tài sản

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được phê duyệt, Chi cục Kiểm lâm tổ chức bàn giao, tiếp nhận và lập Biên bản bàn giao, tiếp nhận gỗ chuyển giao theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**4.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản hoặc dịch vụ bưu chính công gửi đến văn thư Chi cục Kiểm lâm Hà Nội, văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

**3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** 01 bộ hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ của Chi cục Kiểm lâm, gồm:

- Văn bản đề xuất phương án xử lý tài sản theo Mẫu số 04-ĐXPA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính.

- Phương án xử lý tài sản do Sở tài chính lập theo Mẫu số 05- PA ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP: Bản chính;

- Dự thảo Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

- Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị được tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản sao.

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): bản sao.

**3.4. Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm;

- Cơ quan quản lý chuyên ngành

- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

**3.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** có

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ*);

- Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

**Mẫu số 04-ĐXPA**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP**  
**QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày..... tháng ..... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng...năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày....tháng....năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày....tháng....năm .....hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.\*

I. Cơ quan, đơn vị đề xuất phương án xử lý tài sản:.....

II. Nội dung đề xuất phương án xử lý tài sản:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất....

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày... tháng.... năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày... tháng.... năm ... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm..... về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số.....ngày.... tháng.... năm..... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Đề xuất hình thức xử lý tài sản:

4. Đề xuất cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:

5. Đề xuất thời hạn xử lý:

6. Đề xuất chi phí xử lý:

7. Đề xuất quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Mẫu số 05-PA**  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHƯƠNG ÁN**  
**XỬ LÝ TÀI SẢN XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ Quyết định số.....ngày...tháng....năm ... về tịch thu tài sản/Quyết định số ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số....ngày....tháng....năm....về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số....ngày....tháng....năm.... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự\*;

Trên cơ sở đề xuất phương án xử lý tài sản của đơn vị chủ trì quản lý tài sản/cơ quan cấp trên của đơn vị chủ trì quản lý tài sản (trong trường hợp đơn vị chủ trì quản lý tài sản có cơ quan cấp trên); cơ quan quản lý tài sản công lập phương án xử lý tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân với các nội dung chính sau:

1. Thông tin về tài sản:

- Chung loại, số lượng, chất lượng tài sản, nguồn gốc xuất xứ, năm sản xuất, nước sản xuất...

- Được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo Quyết định số..... ngày....tháng....năm... về tịch thu tài sản/Quyết định số.....ngày....tháng....năm..... về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định số.....ngày.... tháng.... năm.....về xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản/Hợp đồng tặng cho số..... ngày.... tháng.... năm.... hoặc Hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ luật Dân sự.

2. Giá trị tài sản (nếu có):

3. Hình thức xử lý tài sản:

4. Cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp xử lý tài sản:

5. Thời hạn xử lý:

6. Chi phí xử lý:

7. Quản lý, sử dụng số tiền thu được từ xử lý tài sản:

8. Các nội dung khác (nếu có).

\* Trường hợp tổng hợp tài sản của nhiều Quyết định tịch thu/Quyết định về xử phạt vi phạm hành chính/Quyết định xác lập thì các chỉ tiêu này có thể tổng hợp tại biểu.

**CƠ QUAN, ĐƠN VỊ LẬP PHƯƠNG ÁN**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 23: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản**

..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

(1)

**Số: /CV-ĐNGĐC**  
**V/v đề nghị được tiếp**  
**nhận tài sản là .....**

*Kính gửi:*.....(2)

Chúng tôi được biết ..... (2) là cơ quan chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là(3) .....

Căn cứ quy định tại Thông tư số:...../2025/TT-BNNMT ngày...../.../2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Chúng tôi đề nghị được tiếp nhận tài sản là ... nêu trên để sử dụng....(4)

Chúng tôi cam kết sử dụng tài sản được bàn giao theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan./.

**CHỨC VỤ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ghi chú:*

- (1) Tên cơ quan đề nghị giao.
- (2) Tên cơ quan chủ trì quản lý tài sản.
- (3) Ghi tên loại tài sản đề nghị giao.
- (4) Mục đích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**Mẫu số 07-BBGN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN****Bàn giao, tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân****Số: ...../...<sup>(1)</sup>/BBCG-....<sup>(2)</sup>**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số ...../2025/NĐ-CP ngày .... tháng ... năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ .....<sup>(3)</sup>;

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại....., chúng tôi gồm:

A. Đại diện bên giao<sup>(4)</sup>:

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà: ....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

B. Đại diện bên nhận<sup>(5)</sup>:

1. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

C. Đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý<sup>(6)</sup>:

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan: .....

2. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

D. Đại diện cơ quan quản lý tài sản công (nếu cần):

1. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

2. Ông, bà: ....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

Cùng nhau tiến hành bàn giao, tiếp nhận đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau:

I. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:

1. Chủng loại, số lượng, hiện trạng tài sản bàn giao:

STT	Tên tài sản	Nhãn hiệu (nếu có)	Số đăng ký (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Tình trạng chất lượng

2. Danh mục các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tài sản<sup>(7)</sup>:

.....

.....

**II. Trách nhiệm của các bên:**

1. Bên giao có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

- Tiếp nhận các tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;
- Thực hiện việc quản lý, xử lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật chuyên ngành (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, xử lý);
- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, sử dụng).

III. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao:

.....

Biên bản đã được các bên cùng nhất trí thông qua và được lập thành 05 bản, bên giao giữ 02 bản, bên nhận giữ 02 bản, bên chứng kiến giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
CHUYÊN NGÀNH BẢO QUẢN  
TÀI SẢN TRONG THỜI GIAN  
CHỜ XỬ LÝ<sup>(5)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TÀI SẢN CÔNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Năm tiến hành bàn giao.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan bàn giao tài sản.
- (3) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.
- (4) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu thì đại diện bên giao phải có sự tham gia của thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc người được thủ trưởng cơ quan thi hành án ủy quyền, kế toán, thủ kho.
- (5) Đối với tài sản chuyên giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành thì đại diện bên nhận là cơ quan quản lý chuyên ngành được giao tài sản để quản lý, xử lý tài sản.
- (6) Chỉ kê trong trường hợp tài sản chuyên giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành.
- (7) Đối với từng loại hồ sơ, giấy tờ phải ghi rõ bản chính hay bản sao.

**5. Thủ tục: Thả động vật về môi trường tự nhiên (QT-05)****5.1.Trình tự thực hiện:****a) Bước 1: Xây dựng hồ sơ**

- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân, cơ quan được giao chủ trì xử lý tài sản có văn bản gửi chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển nơi dự kiến thả động vật;

- Trong thời hạn 05 ngày, chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển nơi dự kiến thả có Văn bản đồng ý theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản chính. Trường hợp không đồng ý thì có văn bản nêu rõ lý do.

**b) Bước 2: Thả động vật**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý thả động vật của chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển, thủ trưởng cơ quan được giao xử lý tài sản ban hành Quyết định thả lại động vật về môi trường tự nhiên, hồ sơ gồm:

- Quyết định thả lại động vật về môi trường tự nhiên: bản chính;

- Biên bản thả động vật về môi trường tự nhiên theo Mẫu số 28 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản chính.

**5.2.Cách thức thực hiện: Không quy định****5.3.Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ gồm:****a) Hồ sơ của cơ quan chủ trì xử lý tài sản, gồm:**

- Văn bản gửi chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển nơi dự kiến thả: Bản chính.

- Văn bản đồng ý thả động vật của chủ rừng hoặc khu bảo tồn biển theo Mẫu số 27 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản chính.

- Quyết định phê duyệt Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân: Bản sao;

- Biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của cơ quan thú y đối với động vật hoặc của cơ sở cứu hộ động vật, loài thủy sản theo Mẫu số 26 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này (bản sao);

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): Bản sao.

b) Hồ sơ của cơ quan chủ trì xử lý tài sản khi thả, gồm:

- Quyết định thả lại động vật về môi trường tự nhiên: Bản chính;
- Biên bản thả động vật về môi trường tự nhiên theo Mẫu số 28 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT: Bản chính.
- Hồ sơ cơ quan chủ trì xử lý tài sản tại điểm a mục 7.1: Bản sao.

**5.4. Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, thủ trưởng cơ quan chủ trì được giao xử lý tài sản Quyết định thả lại động vật về môi trường tự nhiên

**5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản
- Chủ rừng hoặc khu bảo tồn biên nơi dự kiến thả

**5.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan chủ trì xử lý tài sản

**5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định thả lại động vật về môi trường tự nhiên

**5.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không**

**5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: có**

**5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không**

**5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Điều 26 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

**Mẫu số 26: Biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật/loài thủy sản**

.....  
.....<sup>(1)</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BB-XNTTSKĐV

**BIÊN BẢN**

V/v:.....<sup>(2)</sup>

Căn cứ.....<sup>(3)</sup>

Hôm nay, hồi..... giờ ..... phút, ngày...../...../20 .....,

Tại: .....

**1. Chúng tôi gồm:**

a) Cơ quan xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật/loài thủy sản:

1. Họ và tên: .....Chức vụ: ..... Cơ quan, đơn vị: .....

Địa chỉ cơ quan, đơn vị: .....

2. Họ và tên:.....Chức vụ: .....

3. Cơ quan, đơn vị: .....

b) Cơ quan quản lý động vật/loài thủy sản:

1. Họ và tên: .....Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

Địa chỉ cơ quan, đơn vị : .....

2. Họ và tên:.....Chức vụ: .....

Cơ quan, đơn vị: .....

.....

.....

**2. Lập biên bản xác nhận tình trạng sức khỏe của động vật/loài thủy sản, cụ thể:**

TT	Tên động vật/ loài thủy sản		Nhóm loài <sup>(4)</sup>	Giới tính (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng hoặc trọng lượng	Kích thước	Tình trạng sức khỏe <sup>(5)</sup>	Ghi chú
	Tên tiếng Việt/tên thương mại	Tên khoa học							
1									
2									
3									

Hồ sơ, tài liệu kèm theo (nếu có): .....

3. Ý kiến khác (nếu có):.....

Biên bản này được lập xong hồi...giờ...phút cùng ngày, gồm...tờ, được lập thành...bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

**CƠ QUAN QUẢN LÝ ĐỘNG VẬT RỪNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CƠ QUAN XÁC NHẬN**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**Ghi chú:**

<sup>(1)</sup> Tên cơ quan quản lý động vật rừng.

<sup>(2)</sup> Ghi cụ thể nội dung lập biên bản: Ví dụ xác nhận tình trạng sức khỏe động vật để cứu hộ, để chuyển giao, để thả, để tiêu hủy.

<sup>(3)</sup> Ghi căn cứ hoặc lý do để thực hiện việc xác nhận; ví dụ căn cứ quyết định tịch thu động vật/loài thủy sản hoặc quyết định tiếp nhận xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với động vật rừng/loài thủy sản hoặc quyết định xử lý vật chứng.

<sup>(4)</sup> Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II hoặc Phụ lục III Công ước CITES hoặc động vật rừng thông thường, loài thủy sản.

<sup>(5)</sup> Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, cơ sở cứu hộ động vật do Nhà nước quản lý xác nhận động vật rừng/loài thủy sản khỏe mạnh hay bị ốm, yếu đối với động vật rừng/loài thủy sản còn sống; động vật rừng/loài thủy sản thuộc trường hợp phải tiêu hủy hay không phải tiêu hủy đối với sản phẩm của động vật rừng, loài thủy sản.

**Mẫu số 27: Văn bản đồng ý thả động vật/thủy sản**

.....  
 .....<sup>(1)</sup>  
 \_\_\_\_\_

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /ĐY-TĐV ..... , ngày.....tháng.....năm 20 ....  
 V/v đồng ý thả động vật/thủy sản

Kính gửi.....<sup>(2)</sup>

Chúng tôi/Tôi là:..... địa chỉ: .....;  
 có diện tích rừng/mặt nước được giao là ..... ha, tại: .....

.....

Chúng tôi/Tôi đồng ý cho thả động vật rừng/thủy sản vào khu rừng/mặt nước do chúng tôi được giao và cam kết sẽ thực hiện việc bảo vệ rừng, mặt nước, bảo vệ động vật theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: ... (...bản).

**ĐẠI DIỆN CHỦ RỪNG/KHU BẢO TỒN BIÊN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)*

**Ghi chú:**

(1) Tên chủ rừng/mặt nước là tổ chức (trường hợp chủ rừng/mặt nước là cá nhân thì không ghi mục này).

(2) Tên cơ quan, đơn vị tổ chức thả lại động vật rừng/thủy sản về môi trường tự nhiên.



3									
...									

**3. Kết luận, kiến nghị sau khi thả:** (4) .....

Việc thả lại động vật/thủy sản về môi trường tự nhiên kết thúc vào hồi .. giờ..... phút.....ngày.....

Biên bản này được lập xong hồi... giờ... phút cùng ngày, gồm ... tờ, được lập thành.... bản có giá trị pháp lý như nhau; đã đọc lại cho những người có tên nêu trên cùng nghe, công nhận là đúng và cùng ký tên; mỗi bên giữ một bản để thực hiện và lưu hồ sơ./.

<b>NGƯỜI THAM GIA THẢ</b> ( <sup>5</sup> )	<b>CHỦ RỪNG/KHU</b> <b>BẢO TỒN BIỂN</b>	<b>NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN</b>
<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)</i>

**Ghi chú:**

- (1) Tên đơn vị chủ trì thực hiện thả.
- (2) Ghi các thành phần tham gia thả động vật.
- (3) Nhóm IB hoặc IIB hoặc Phụ lục I hoặc Phụ lục II hoặc Phụ lục III CITES hoặc động vật rừng thông thường hoặc loài thủy sản.
- (4) Ghi các ý kiến về kết quả thả, về quản lý, bảo vệ sau khi thả.
- (5) Tất cả các thành viên khác tham gia đều ký vào biên bản.

**6. Thủ tục: Chuyển giao động vật cho cơ quan quản lý chuyên ngành (QT-06)****6.1. Trình tự thực hiện**

a) Bước 1: Xây dựng phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Chi cục Kiểm lâm gửi văn bản tới cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị tiếp nhận tài sản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành có văn bản gửi Chi cục Kiểm lâm về việc được tiếp nhận tài sản theo mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT để sử dụng vào mục đích bảo tồn, làm mẫu nhận dạng loài, nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành bảo đảm phù hợp với từng loài và điều kiện của nơi được chuyển giao.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành, Chi cục Kiểm lâm lập Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trình Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định phê duyệt theo quy định pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công. (Cách thức tiếp nhận hồ sơ: Văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp nhận văn bản và hồ sơ gửi kèm, chuyển đến Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường)

- Hồ sơ bao gồm:

+ Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản;

+ Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT để sử dụng vào mục đích bảo tồn, làm mẫu nhận dạng loài, nghiên cứu khoa học, đào tạo, giáo dục môi trường, bảo tàng chuyên ngành bảo đảm phù hợp với từng loài và điều kiện của nơi được chuyển giao.

+ Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

b) Bước 2: Bàn giao, tiếp nhận tài sản

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được phê duyệt, Chi cục Kiểm lâm; cơ quan quản lý chuyên ngành tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

- Hồ sơ bao gồm:

+ Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản;

+ Biên bản bàn giao, tiếp nhận theo Mẫu số 07 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**6.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp, trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản hoặc dịch vụ bưu chính công gửi đến văn thư Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

**6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:****a) Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản của Chi cục Kiểm lâm gửi cơ quan quản lý chuyên ngành đề nghị tiếp nhận tài sản, trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

- Văn bản của cơ quan quản lý chuyên ngành gửi Chi cục Kiểm lâm về việc được tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 23 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

- Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

- Biên bản bàn giao, tiếp nhận động vật chuyển giao theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP

**b) Số lượng hồ sơ: không quy định**

**6.4. Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ

**6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

- Chi cục Kiểm lâm.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Sở Nông nghiệp và MT

**6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chi cục Kiểm lâm.

**6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân; Động vật được bàn giao, tiếp nhận.

**6.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** có

- Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản theo Mẫu số 23 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT.

- Biên bản bàn giao, tiếp nhận động vật chuyển giao theo Mẫu số 07 ban hành kèm theo Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không

**6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 26/2025/TT- BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Thông tư số 26/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân (*Sau đây gọi tắt là Nghị định 77/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ*);

- Quyết định số 49/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về Quy định một số thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản; phê duyệt phương án xử lý tài sản và tỷ lệ khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

- Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm, lĩnh vực thủy sản và kiểm ngư thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (*Sau đây gọi tắt là Quyết định số 2391/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường*);

- Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Mẫu số 23: Văn bản đề nghị được tiếp nhận tài sản

.....  
 .....  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**(1)**

**Số: /CV-ĐNGĐC**  
**V/v đề nghị được tiếp**  
**nhận tài sản là .....**

*Kính gửi:.....(2)*

Chúng tôi được biết ..... (2) là cơ quan chủ trì quản lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản là(3) .....

Căn cứ quy định tại Thông tư số:...../2025/TT-BNNMT ngày...../.../2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về quản lý lâm sản; xử lý lâm sản, thủy sản là tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Chúng tôi đề nghị được tiếp nhận tài sản là ... nêu trên để sử dụng....(4)

Chúng tôi cam kết sử dụng tài sản được bàn giao theo đúng mục đích và chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để thất thoát tài sản được giao.

Trân trọng cảm ơn Quý cơ quan./.

**CHỨC VỤ**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

*Ghi chú:*

(1) Tên cơ quan đề nghị giao.

(2) Tên cơ quan chủ trì quản lý tài sản.

(3) Ghi tên loại tài sản đề nghị giao.

(4) Mục đích theo quy định tại điểm c, điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

**Mẫu số 07-BBGN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BIÊN BẢN****Bàn giao, tiếp nhận tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân****Số: ...../...<sup>(1)</sup>/BBCG-....<sup>(2)</sup>**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; Luật Kế toán; Luật Kiểm toán độc lập; Luật Ngân sách nhà nước; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quản lý thuế; Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Căn cứ .....<sup>(3)</sup>;

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại....., chúng tôi gồm:

A. Đại diện bên giao<sup>(4)</sup>:

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà: ....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

B. Đại diện bên nhận<sup>(5)</sup>:

1. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan:.....

2. Ông, bà:....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

C. Đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành bảo quản tài sản trong thời gian chờ xử lý<sup>(6)</sup>:

1. Ông, bà:....., chức vụ.....

Cơ quan: .....

2. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

D. Đại diện cơ quan quản lý tài sản công (nếu cần):

1. Ông, bà: ....., chức vụ .....

Cơ quan: .....

2. Ông, bà: ....., chức vụ.....

Cơ quan:.....

Cùng nhau tiến hành bàn giao, tiếp nhận đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân như sau:

I. Tài sản bàn giao, tiếp nhận:

1. Chung loại, số lượng, hiện trạng tài sản bàn giao:

STT	Tên tài sản	Nhãn hiệu (nếu có)	Số đăng ký (nếu có)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị tài sản (nếu có)	Tình trạng chất lượng

2. Danh mục các hồ sơ, giấy tờ liên quan đến tài sản<sup>(7)</sup>:

.....

.....

**II. Trách nhiệm của các bên:**

1. Bên giao có trách nhiệm bàn giao đầy đủ tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này.

2. Bên nhận có trách nhiệm:

- Tiếp nhận các tài sản và hồ sơ tài sản nêu tại Mục I Biên bản này theo Quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;
- Thực hiện việc quản lý, xử lý tài sản theo đúng quy định của pháp luật chuyên ngành (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, xử lý);
- Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật (trong trường hợp tiếp nhận tài sản để quản lý, sử dụng).

III. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao:

.....

.....

Biên bản đã được các bên cùng nhất trí thông qua và được lập thành 05 bản, bên giao giữ 02 bản, bên nhận giữ 02 bản, bên chứng kiến giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
CHUYÊN NGÀNH BẢO QUẢN  
TÀI SẢN TRONG THỜI GIAN  
CHỜ XỬ LÝ<sup>(5)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CƠ QUAN QUẢN LÝ  
TÀI SẢN CÔNG**  
(Ký tên, đóng dấu)

- (1) Năm tiến hành bàn giao.
- (2) Chữ viết tắt tên cơ quan bàn giao tài sản.
- (3) Quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền.
- (4) Đối với tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu thì đại diện bên giao phải có sự tham gia của thủ trưởng cơ quan thi hành án hoặc người được thủ trưởng cơ quan thi hành án ủy quyền, kế toán, thủ kho.
- (5) Đối với tài sản chuyển giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành thì đại diện bên nhận là cơ quan quản lý chuyên ngành được giao tài sản để quản lý, xử lý tài sản.
- (6) Chỉ kê trong trường hợp tài sản chuyên giao cho cơ quan quản lý chuyên ngành.
- (7) Đối với từng loại hồ sơ, giấy tờ phải ghi rõ bản chính hay bản sao.

---

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN**

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442

Email: [congbao@hanoi.gov.vn](mailto:congbao@hanoi.gov.vn)

Website: [www.hanoi.gov.vn](http://www.hanoi.gov.vn)